

# Báo cáo tuần

Họ và tên: Nguyễn Đức Thành

MSSV: 20183991

## Những việc đã làm:

### ➤ Lý thuyết

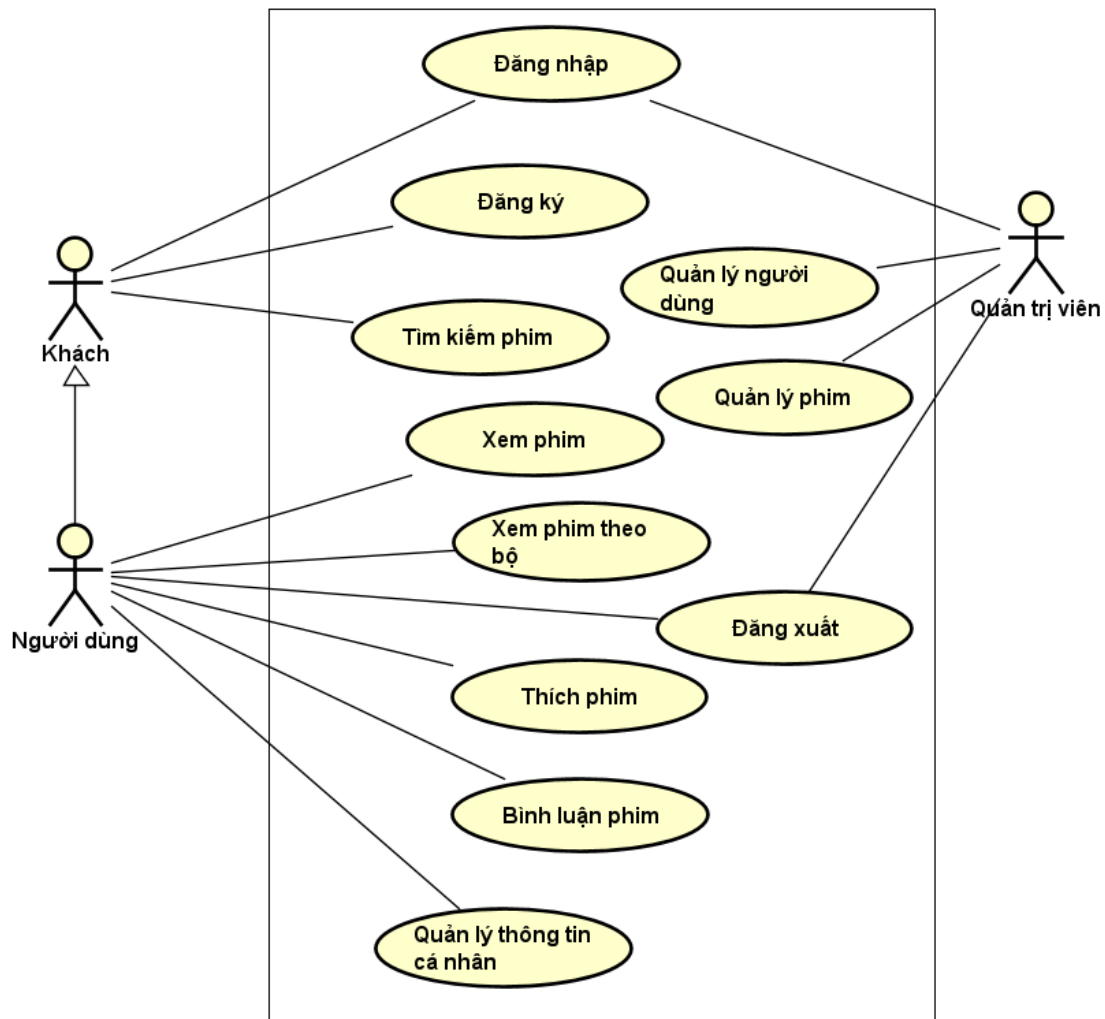
- Học Socket.io
- Học MaterialUI tạo giao diện
- Các kiểu dữ liệu truy vấn trong MongoDB
- JWT(sử dụng để xác thực người dùng trong project)
- ...

### ➤ Project

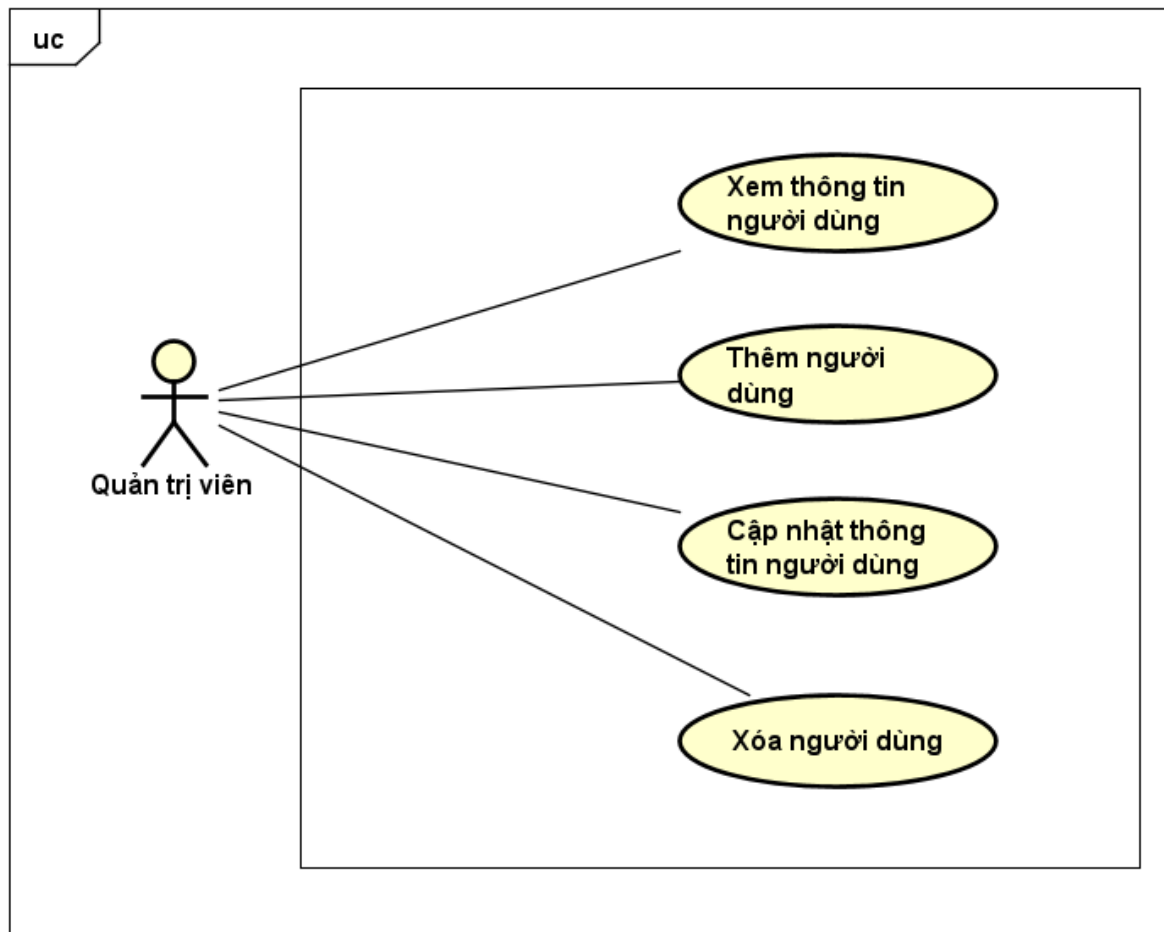
## 1 Biểu đồ Use case

### 1.1 Biểu đồ Use case tổng quan

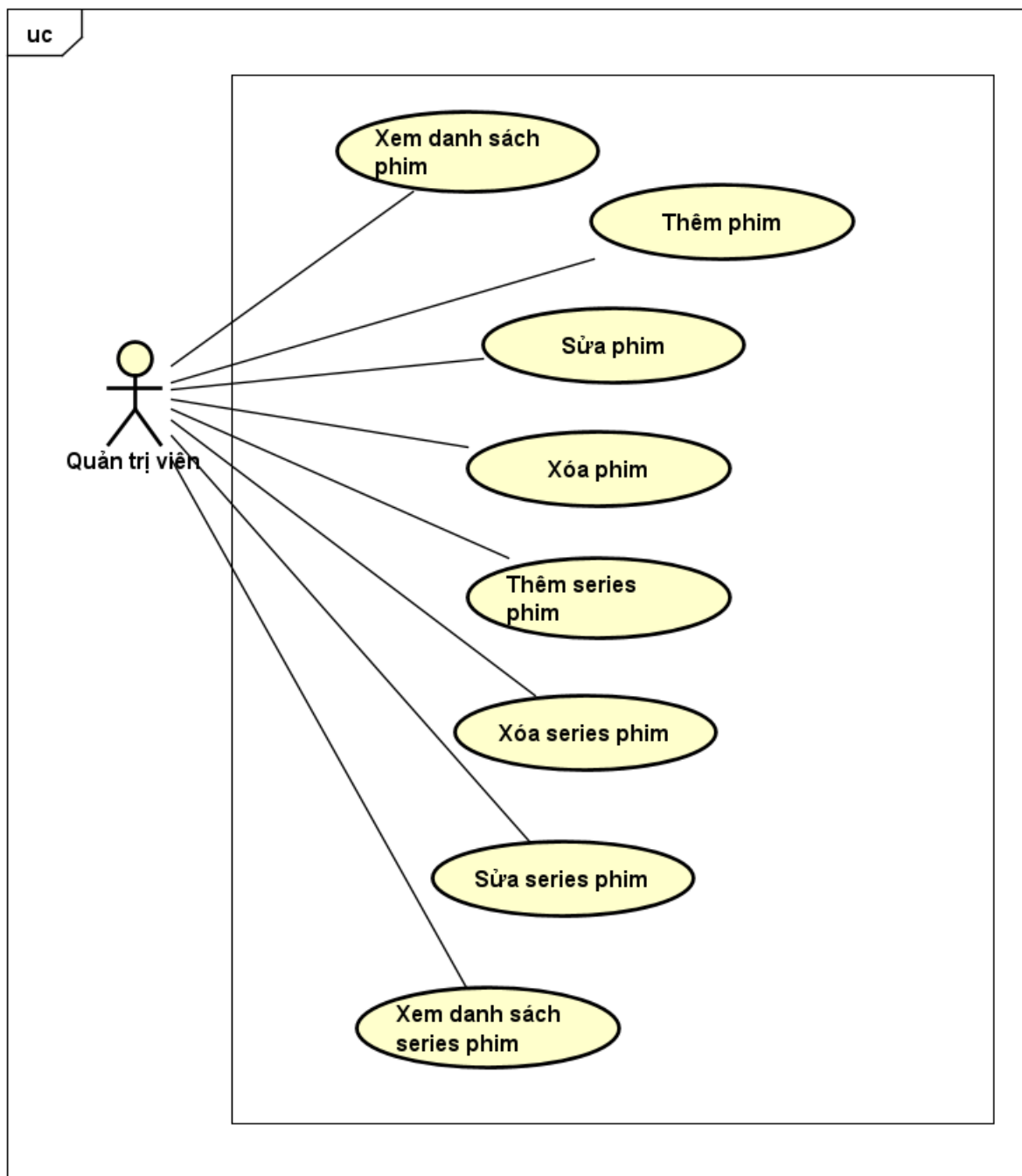
uc



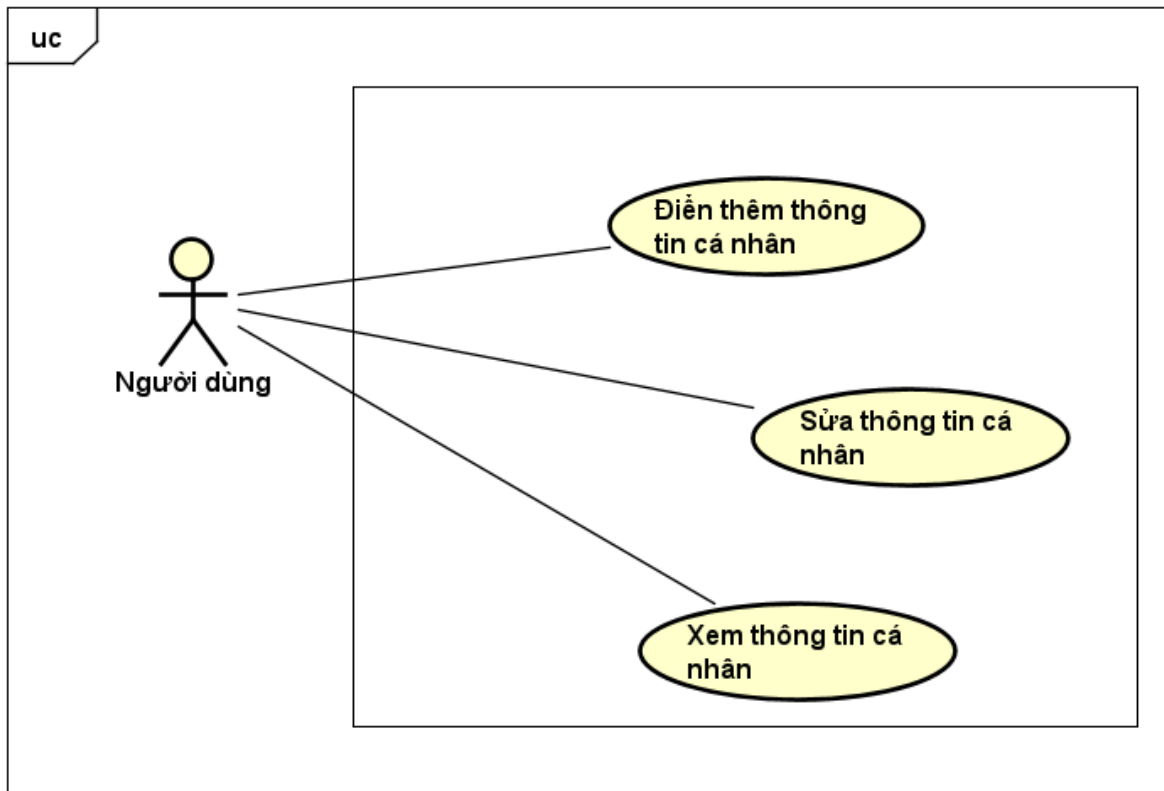
## 1.2 Biểu đồ phân rã use case “Quản lý người dùng”



### 1.3 Biểu đồ phân rã usecase “Quản lý phim”



### 1.4 Biểu đồ phân rã use case “Quản lý thông tin cá nhân”



## 2 Đặc tả use case(một số usecase)

### 2.1 Use case “Đăng nhập”

<b>Mã Use case</b>	UC001	<b>Tên Use case</b>	Đăng nhập
<b>Tác nhân</b>	Khách		
<b>Tiền điều kiện</b>	Đã vào website		

<b>Luồng sự kiện chính (Thành công)</b>	<b>STT</b>	<b>Thực hiện bởi</b>	<b>Hành động</b>
	1	Khách	Chọn chức năng đăng nhập
	2	Hệ thống	Hiển thị giao diện trang đăng nhập
	3	Khách	Nhập thông tin cần thiết để đăng nhập (mô tả ở phía dưới *)
	4	Khách	Gửi yêu cầu đăng nhập lên hệ thống
	5	Hệ thống	Kiểm tra xem khách đã nhập đủ các trường thông tin bắt buộc hay chưa
	6	Hệ thống	Kiểm tra tính hợp lệ của các thông tin trong yêu cầu
	7	Hệ thống	Chuyển đến màn hình chính với vai trò “admin” hoặc “user”
<b>Luồng sự kiện thay thế</b>	<b>STT</b>	<b>Thực hiện bởi</b>	<b>Hành động</b>
	5a	Hệ thống	Thông báo lỗi: cần nhập đầy đủ các trường thông tin bắt buộc
	6a	Hệ thống	Thông báo lỗi: thông tin về tài khoản hoặc mật khẩu không có hoặc không tồn tại
	6b	Hệ thống	Thông báo lỗi: tài khoản hiện tại đang bị khóa
<b>Hậu điều kiện</b>	Hệ thống tạo và ghi lại phiên đăng nhập của người dùng (khách sau khi đăng nhập thành công vào hệ thống)		

\* Dữ liệu đầu vào của thông tin cá nhân gồm các trường dữ liệu sau:

STT	Trường dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc?	Điều kiện hợp lệ	Ví dụ
-----	----------------	-------	-----------	------------------	-------

1	Email		Có		Example@gmail.com
2	Mật khẩu		Có		Abc123

## 2.2 Use case “Đăng ký”

Mã Use case	UC002	Tên Use case	Đăng ký
Tác nhân	Khách		
Tiền điều kiện	Không		
<b>Luồng sự kiện chính (Thành công)</b>	<b>STT</b>	<b>Thực hiện bởi</b>	<b>Hành động</b>
		Khách	Chọn chức năng đăng ký
	2	Hệ thống	Hiển thị giao diện trang đăng ký
	3	Khách	Nhập các thông tin cần thiết để thực hiện việc đăng ký (mô tả phía dưới *)
	4	Khách	Gửi yêu cầu đăng ký lên hệ thống
	5	Hệ thống	Kiểm tra xem khách đã nhập đủ các trường thông tin bắt buộc hay chưa
	6	Hệ thống	Kiểm tra tính hợp lệ của các thông tin trong yêu cầu
	7	Hệ thống	Cập nhật tài khoản và mật khẩu
	8	Hệ thống	Đưa ra thông báo: hoàn tất đăng ký, bạn có thể đăng nhập ngay bây giờ
<b>Luồng sự kiện thay thế</b>	<b>STT</b>	<b>Thực hiện bởi</b>	<b>Hành động</b>
	5a	Hệ thống	Thông báo lỗi: cần nhập đầy đủ các trường thông tin bắt buộc

	6a	Hệ thống	Thông báo lỗi: tài khoản bị trùng
	6b	Hệ thống	Thông báo lỗi: mật khẩu chưa đảm bảo tính bảo mật
	6c	Hệ thống	Thông báo lỗi: tồn tại trường dữ liệu không hợp lệ
<b>Hậu điều kiện</b>		Tài khoản và mật khẩu của khách sau khi được đăng ký thành công được cập nhật vào cơ sở dữ liệu	

\* Dữ liệu đầu vào của thông tin cá nhân gồm các trường dữ liệu sau:

ST T	Trường dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc?	Điều kiện hợp lệ	Ví dụ
1	Họ và tên		Có		Nguyễn Đức Thành
2	Email		Có		<a href="mailto:example@gmail.com">example@gmail.com</a>
3	Mật khẩu		Có		Password123
4	Xác nhận mật khẩu		Có	Trùng với Mật khẩu	Password123

### 2.3 Use case “Thêm phim”

<b>Mã Use case</b>	UC003		<b>Tên Use case</b>	Thêm phim
<b>Tác nhân</b>	Quản trị viên			
<b>Tiền điều kiện</b>	Không			
<b>Luồng sự kiện chính (Thành công)</b>	<b>STT</b>	<b>Thực hiện bởi</b>	<b>Hành động</b>	
	1.	Quản trị viên	Chọn chức năng thêm phim	



	2.	Hệ thống	Hiển thị giao diện thêm phim( gồm các trường tên phim, tác giả, năm sáng tác, ...)
	3.	Admi	Điền thông tin của phim(*)
	4.	Admin	Yêu cầu thêm xe
	5.	Hệ thống	Kiểm tra xem các trường thông tin bắt buộc đã được nhập đầy đủ chưa
	6.	Hệ thống	Kiểm tra xem các trường thông tin có hợp lệ
	7.	Hệ thống	Lưu lại thông tin của phim
	8.	Hệ thống	Thông báo thêm phim thành công
Luồng sự kiện thay thế	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	5a.	Hệ thống	thông báo lỗi: Hiển thị thông báo các trường thông tin còn thiếu
	6a.	Hệ thống	thông báo lỗi: Hiển thị thông báo các trường thông tin không hợp lệ
	7a.	Hệ thống	thông báo lỗi: Thông báo đã có lỗi xảy ra trong quá trình lưu
Hậu điều kiện	Cập nhật lại danh sách phim		

\* Dữ liệu đầu vào của thông tin xe gồm các trường dữ liệu sau:

STT	Trường dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc?	Điều kiện hợp lệ	Ví dụ
1.	Tên phim		Có		ABC
2.	Tên tác		Có		Tô hoài

	giả				
3.	Loại phim		Có		Trình thám
4.	Ngày sản xuất		Có		17/08/2000
5.	Nhà sản xuất		Có		VTV
6.	Là series		Có	Bool	True
7.	Hình ảnh		Có		
8.	Trailer		Có		
9.	Video		Có		

#### 2.4 Use case “Cập nhật thông tin phim”

Mã Use case	UC004	Tên Use case	Cập nhật thông tin phim
Tác nhân	Quản trị viên		
Tiền điều kiện	Đang xem danh sách phim		
Luồng sự kiện chính (Thành công)	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Quản trị viên	Chọn phim cần cập nhật thông tin
	2.	Hệ thống	Hiển thị giao diện cập nhật thông tin xe
	4.	Quản trị viên	Điền đầy đủ thông tin cần cập nhật
	5.	Quản trị viên	Nhấn nút “Lưu”
	6.	Hệ thống	Kiểm tra xem các trường thông tin nhập vào đã hợp lệ hay chưa

	7.	Hệ thống	Cập nhật thông tin của phim lên hệ thống
	8.	Hệ thống	Trả lại thông báo cập nhật thành công cho quản trị viên
Luồng sự kiện thay thế	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	7a.	Hệ thống	thông báo lỗi: Hiện thị thông báo các trường thông tin còn thiếu hoặc không hợp lệ
	8a.	Hệ thống	thông báo lỗi: Xảy ra lỗi khi cập nhật thông tin xe lên hệ thống
Hậu điều kiện	Không		

\* Dữ liệu đầu vào của thông tin xe gồm các trường dữ liệu sau:

STT	Trường dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc?	Điều kiện hợp lệ	Ví dụ
1.	Tên phim		Có		ABC
2.	Tên tác giả		Có		Tô hoài
3.	Loại phim		Có		Trình thám
4.	Ngày sản xuất		Có		17/08/2000
5.	Nhà sản xuất		Có		VTV
6.	Là series		Có	Bool	True

2.5 Use case “Thích phim”

Mã Use case	UC005	Tên Use case	Thích phim
Tác nhân	Người dùng		
Tiền điều kiện	Đang xem phim		
Luồng sự kiện chính (Thành công)	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Người dùng	Nhấn nút thích phim
	2.	Hệ thống	Kiểm tra quyền có đủ không?
	3.	Hệ thống	Cập nhật lại lượt thích của bộ phim
	4.	Hệ thống	Hiện thị kết quả của thích phim
Luồng sự kiện thay thế	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	2a.	Hệ thống	thông báo lỗi: Không đủ quyền
Hậu điều kiện	Không		

3 Glossary(Từ điểm thuật ngữ cho hệ thống)

4 Supplementary specification

Yêu cầu vận hành:

Hệ thống hoạt động trên bất kỳ nền tảng web nào.

Tự động cập nhật database.

Chịu được nhiều người dùng.

Yêu cầu bảo mật:

Người dùng không thể tạo, sửa đổi phim.

Bảo mật thông tin người dùng.

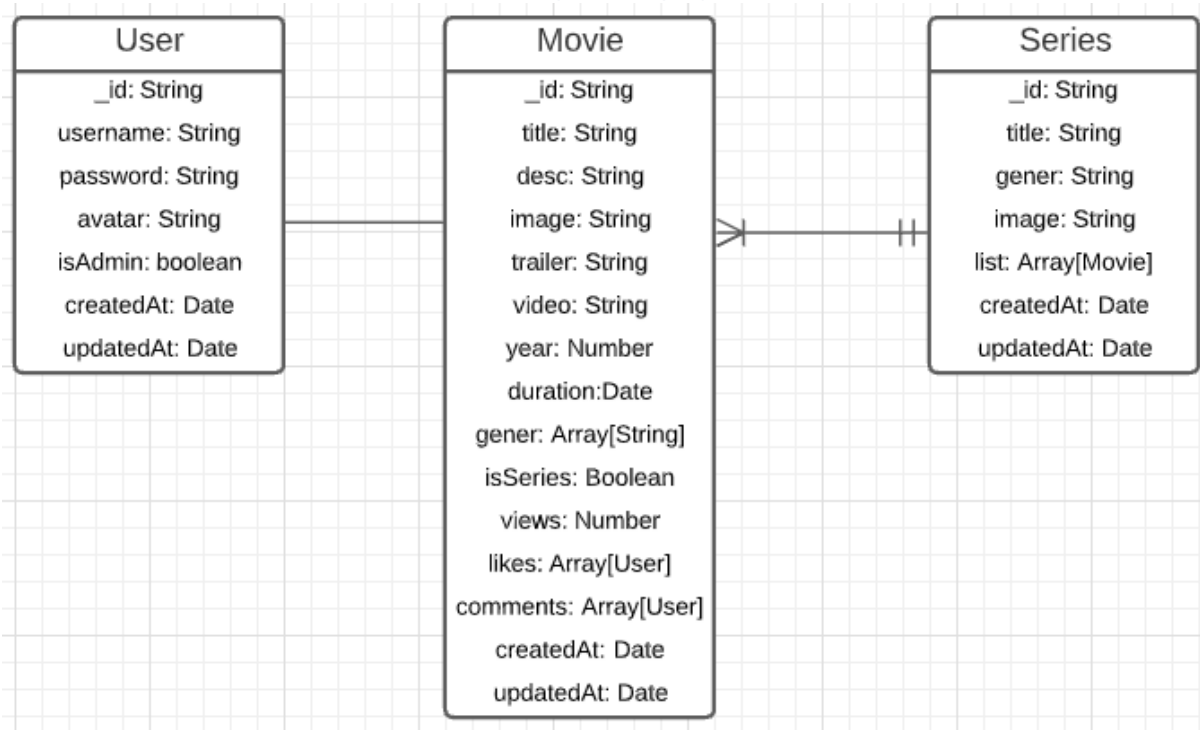
## Yêu cầu giao diện:

Không sử dụng từ ngữ, hình ảnh liên quan đến chính trị, tôn giáo, pháp luật.

## 5 Các chức năng có thể mở rộng

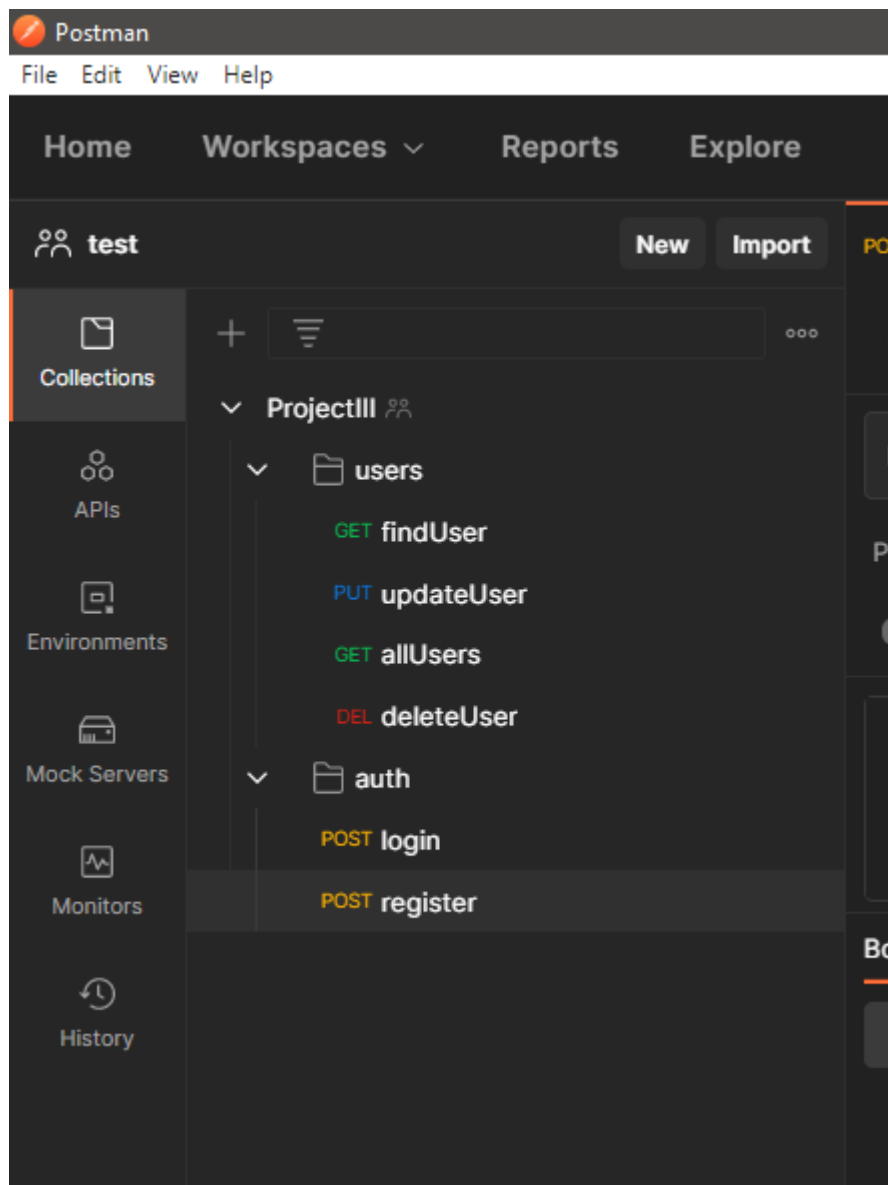
- Thêm chức năng danh sách xem sau cho người dùng
- Tạo hệ thống donate giúp website phát triển

## 6 Cơ sở dữ liệu(có thể bổ sung trong quá trình làm)



## Code:

Viết API đã viết (sử dụng JWT):



Hình ảnh minh họa:

POST http://localhost:5000/api/auth/register Send

Params Authorization Headers (8) Body Pre-request Script Tests Settings Cookies

none form-data x-www-form-urlencoded raw binary GraphQL JSON Beautify

```
1 {
2   "username": "user2",
3   "email": "user2@gmail.com",
4   "password": "user2"
```

Body Cookies Headers (7) Test Results 201 Created 125 ms 544 B Save Response

Pretty Raw Preview Visualize JSON

```
1 {
2   "avatar": "",
3   "isAdmin": false,
4   "_id": "618e75945abd652c8c14fc50",
5   "username": "user2",
6   "email": "user2@gmail.com",
7   "password": "$argon2i$v=19$m=4096,t=3,p=1$u8Iu/amnn7vPiq3z3XbT1g$7ab/
   uvLwIDx2AIo43KrU0PdkPFCH5rXW6eauSf7eu74",
8   "createdAt": "2021-11-12T14:09:24.240Z",
```

Activate Windows  
Go to Settings to activate Windows.

GET http://localhost:5000/api/users/find/618e75945abd652c8c14fc50 Send

Params Authorization Headers (9) Body Pre-request Script Tests Settings Cookies

Type Bearer Token

The authorization header will be

Heads up! These parameters hold sensitive data. To keep this data secure while working in a collaborative environment, we recommend using variables. [Learn more about variables](#)

Body Cookies Headers (7) Test Results 200 OK 24 ms 429 B Save Response

Pretty Raw Preview Visualize JSON

```
2   "avatar": "",
3   "isAdmin": false,
4   "_id": "618e75945abd652c8c14fc50",
5   "username": "user2",
6   "email": "user2@gmail.com",
7   "createdAt": "2021-11-12T14:09:24.240Z",
8   "updatedAt": "2021-11-12T14:09:24.240Z",
9   "__v": 0
10 }
```

Activate Windows  
Go to Settings to activate Windows.

### **Những việc tiếp theo:**

- Tiếp tục học thêm kiến thức
- Hoàn thiện viết API cho website
- Tạo giao diện cho người dùng